UBND HUYỆN LỤC NAM **BCĐ CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115 /KH-BCĐCĐS	*Lục Nam, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lục Nam năm 2024

Thực hiện Kế hoạch hoạt động số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của BCĐ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang về Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024, Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước huyện Lục Nam năm 2024 và các kế hoạch liên quan; Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lục Nam ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Lục Nam (*sau đây viết tắt là Ban chỉ đạo*) năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Chỉ đạo, điều phối các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện; trong đó xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện chủ đề chuyển đổi số của quốc gia năm 2024 về phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện Lục Nam trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số năm 2024; từng bước thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 44/KH-HU ngày 22/7/2021 của Huyện ủy về triển khai thực hiện Nghị Quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Các mục tiêu cụ thể gồm:

1. Phát triển chính quyền số

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%.

- Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc *(trừ hồ sơ mật)* trên môi trường mạng đạt 95% đối với các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và 80% đối với UBND cấp xã.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tỷ lệ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của UBND huyện, thị xã, thành phố đạt 100%.

- 100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang *(Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông)* để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%.

- 100% sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 70%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%.

4. An toàn, an ninh mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện, cấp xã đảm bảo phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100%.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước thuộc cấp huyện, cấp xã đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50%.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện môi trường số: Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và nâng cao năng lực tham mưu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phát triển hạ tầng số: Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số: Triển khai hiệu quả và phát triển các nền tảng số, ứng dụng số, dịch vụ số trong các ngành, lĩnh vực; phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công dân số VNeID, ứng dụng thanh toán số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, chữ ký số cá nhân, đặc biệt lĩnh vực thuế, phí, lệ phí.

4. Phát triển dịch vụ công trực tuyến: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với 53 dịch vụ công thiết yếu.

5. Phát triển dữ liệu số, kết nối số: Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; xây dựng CSDL ngành, lĩnh vực.

6. Phát triển kinh tế số: Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; kết nối, hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tham gia sàn thương mại điện tử.

7. Phát triển xã hội số: Chỉ đạo lan tỏa thông tin tốt, kiểm soát chặt chẽ các thông tin trên mạng xã hội; kịp thời phối hợp, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng mạng xã hội đăng tải thông tin xấu độc, thông tin thiếu kiểm chứng, sai sự thật; đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, đưa người dân lên môi trường số.

8. Phát triển nhân lực số: triển khai hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

9. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng: Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và bảo vệ người dân.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin

a) Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

- Tiếp tục tập trung nâng cao công tác chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, đặc biệt ở vùng nông thôn và vùng xa.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tăng cường chỉ đạo lan tỏa các thông tin tích cực trên môi trường mạng; phối hợp với các cơ quan báo chí của tỉnh, trung ương tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nội dung về chuyển đổi số của huyện.

- Phối hợp tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh; tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2024.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số:

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số huyện, tham mưu tổ chức các hội nghị họp Ban Chỉ đạo định kỳ theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và trao đổi học tập kinh nghiệm hợp tác về chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Thường xuyên rà soát, phát hiện, triển khai, hướng dẫn và nhân rộng các mô hình chuyển đổi số ở cơ sở có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả cho các đơn vị khác trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương; các quy định của tỉnh về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Đặc biệt, tăng cường chỉ đạo, đảm bảo việc lập Đề cương dự toán chi tiết, Dự án đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Thực hiện khảo sát, đánh giá, chấm điểm chỉ số DTI, trình Chủ tịch UBND huyện Kết quả đánh giá xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024.

c) Duy trì, vận hành, phát triển hạ tầng số:

- Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để có chính sách, giải pháp nâng cao tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

d) Duy trì, vận hành, phát triển dữ liệu, nền tảng, các ứng dụng, dịch vụ số dùng chung:

- Đảm bảo việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt; hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp về thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của huyện, Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành công việc, Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống thư điện tử công vụ; duy trì, thực hiện tốt Hệ thống chứng thực chữ ký số, đẩy mạnh ứng dụng ký số trên địa bàn huyện…

- Triển khai hiệu quả Nền tảng giao tiếp số giữa Chính quyền với người dân và doanh nghiệp.

đ) Phát triển nguồn nhân lực số:

- Tiếp tục chỉ đạo, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân nhằm đưa người dân lên môi trường số để người dân tiên phong sử dụng các công nghệ số,…

- Triển khai "Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" năm 2024 để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ phụ trách về CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

e) Đảm bảo an toàn thông tin:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị hoàn thành 100% việc phân loại, xác định, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ *(đối với các cơ quan, đơn vị có hệ thống thống tin tự xây dựng và triển khai)*.

- Đầu tư, mua sắm phần mềm diệt virus có bản quyền để cài đặt cho các máy tính đảm bảo quy định.

- Tiếp tục Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố, xây dựng các phương án ứng cứu, xử lý sự cố tấn công mạng.

2. Trưởng Công an huyện

- Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã giao tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND huyện triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐTTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" huyện Lục Nam năm 2024 đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chính phủ, Bộ Công an.

- Tiếp tục khai thác, vận hành, mở rộng Hệ thống camera an ninh phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn huyện.

- Triển khai thực hiện dự án "Chuyển đổi số phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025".

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hoá và Thông tin thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị theo cấp độ đảm bảo quy định của pháp luật.

- Thực hiện giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý của huyện.

3. Chánh Văn phòng UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn tiếp tục tập trung thực hiện giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh rà soát, kiến nghị, đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các văn bản, chính sách của Chính phủ, của tỉnh, của huyện tại mục "Chuyển đổi số" trên Cổng thông tin điện tử của huyện góp phần giúp người dân, doanh nghiệp theo dõi, nắm bắt được các thông tin chỉ đạo mới nhất.

4. Trưởng phòng Tài chính- Kế hoạch

- Hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp, đẩy mạnh phát triển ứng dụng, sử dụng các sản phẩm công nghệ số; giới thiệu doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin, các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện trong việc bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời từ ngân sách các cấp để thực hiện Kế hoạch.

- Duy trì, triển khai và đảm bảo an toàn thông tin các hệ thống CSDL, phần mềm ngành tài chính: Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), Hệ thống cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách, phần mềm quản lý và điều hành ngân sách nhà nước, CSDL quốc gia về giá, Hệ thống quản lý tài sản công, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm kế toán ngân sách xã...

6. Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, người dân tham gia chương trình chuyển đổi số và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; phối hợp với các sàn thương mại điện tử hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh và khởi tạo gian hàng, đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và nước ngoài nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng, tiềm năng của huyện.

7. Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo, thúc đẩy, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, nông dân ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành từ đó hình thành các doanh nghiệp số, hợp tác xã số, nông dân số, nông thôn số; hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông

nghiệp tập trung vào các sản phẩm OCOP, sản phẩm hàng hóa chủ lực, những sản phẩm đã ứng dụng các quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, VietGAP...

- Xây dựng thí điểm các mô hình sản xuất kết nối nông nghiệp thông minh, quản lý theo chuỗi, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông sản, ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, ứng dụng IoT để hỗ trợ theo dõi, giám sát và tự động hóa quá trình canh tác, sản xuất nông nghiệp.

8. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân.

- Phát triển CSDL Bài giảng điện tử, hệ thống trường học số, công cụ chuyển đổi số toàn diện phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

9. Trưởng phòng Y tế

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả việc thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế trên địa bàn huyện. Chỉ đạo tuyên truyền các điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo trong việc thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở y tế tạo sự đồng thuận và tích cực hưởng ứng của người dân.

- Triển khai phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm y tế xã, kết nối liên thông và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR).

10. Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã tiếp tục tổ chức dịch vụ chi trả xây dựng phương án chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Kế hoạch chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt của tỉnh của huyện.

11. Trưởng phòng Nội vụ

- Phối hợp với Sở Nội vụ kiện toàn đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin.

- Tổ chức các khóa đào tạo kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả các nền tảng chuyển đổi số dùng chung của toàn ngành nội vụ gồm: Hệ thống Phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang; Hệ thống Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (PAR Index).

12. Bí thư Huyện đoàn Lục Nam

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án Nâng

cao năng lực số cho thanh, thiếu niên; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện; hằng quý tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án.

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyển đổi số; tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số, sự quan trọng, cấp thiết của việc nâng cao năng lực số; tuyên truyền lợi ích của việc chuyển đổi số, năng lực số trong đời sống nhằm tăng cường sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp và toàn xã hội, thúc đẩy nhu cầu tự thân của thanh, thiếu niên trong việc nâng cao năng lực số.

- Tổ chức các hoạt động phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của các cấp bộ đoàn trong chuyển đổi số, tham gia thúc đẩy thực hiện xã hội số. Tiếp tục triển khai, củng cố hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp; phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu của đoàn viên, thanh niên trong tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng. Tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ nông sản, đặc biệt là nông sản đặc trưng của huyện thông qua các sàn thương mại điện tử; thực hiện công tác thống kê rà soát các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương, danh sách các hộ sản xuất nông nghiệp để có phương án phối hợp với các đơn vị liên quan đưa lên các sàn thương mại điện tử.

- Quyết liệt triển khai các hoạt động tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt trong đoàn viên, thanh thiếu nhi và người dân, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt, tổ chức các hoạt động truyền thông về sử dụng dịch vụ Mobile-Money.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cấp, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ **trước ngày 15** của tháng cuối quý, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Làm tốt công tác kiểm soát các dự án đầu tư, mua sắm và thuê các thiết bị, phần mềm…phục vụ chuyển đổi số theo chỉ đạo và quy định; tăng cường công tác hướng dẫn, thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án đầu tư, mua sắm phục vụ chuyển đổi số có sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo đúng quy định, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ vào thực tiễn, điều kiện nguồn vốn, kinh phí được cấp năm 2024, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao chủ trì hoặc

tham gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện về chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND huyện về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị mình.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương; các quy định của tỉnh của huyện về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện. Đặc biệt, tăng cường chỉ đạo, đảm bảo việc lập Đề cương dự toán chi tiết, Dự án đảm bảo chất lượng theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Chủ tịch UBND xã, thị trấn

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chỉ đạo về chuyển đổi số, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và của UBND huyện về chuyển đổi số, duy trì việc họp Ban Chỉ đạo theo quy chế; tổ chức ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số, hạ tầng số để quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt; tiếp tục tập trung nâng cao công tác chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, đặc biệt ở vùng nông thôn và vùng xa.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của địa phương đạt và vượt mức các chỉ tiêu được giao năm 2024, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với ngành giáo dục và y tế tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế.

- Chỉ đạo, yêu cầu các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, ban, ngành, đoàn thể tham gia vào Kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương; các quy định của tỉnh về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn. Đặc biệt, tăng cường chỉ đạo, đảm bảo việc lập Đề cương dự toán chi tiết, Dự án đảm bảo chất lượng theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Định kỳ ***(trước ngày 10 của tháng cuối quý)*** báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Phòng Văn hoá và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND huyện, theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung thì kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng Ban chỉ đạo - Chủ tịch UBND huyện (*thông qua Phòng Văn hoá và Thông tin*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND xã, thị trấn;
- Thành viên BCĐ CĐS huyện;
- Các DN bưu chính, viễn thông trên địa bàn huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐVP.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đặng Văn Nhàn

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU

(Kèm theo Kế hoạch số / KH-BCĐCĐS ngày /3/2024 của BCĐ chuyển đổi Huyện Lục Nam)

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
I	**Phát triển chính quyền số**		
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
3	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
7	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%	Trưởng phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
9	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của các ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
13	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt 95% đối với các cơn quan, đơn vị thuộc UBND huyện và 80% đối với UBND cấp xã	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
14	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
15	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
16	Tỷ lệ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng Cổng thông tin điện tử là cổng thành phần của UBND huyện đạt 100%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	UBND các xã, thị trấn
17	100% hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa điện tử từ cấp huyện đến cấp xã kết nối với Trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu hệ thống camera an ninh tỉnh Bắc Giang (Nền tảng camera tỉnh Bắc Giang đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
II	**Phát triển kinh tế số**		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, từng lĩnh vực đạt tối thiểu 15%	Trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện
3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã, thị trấn
4	100% sản phẩm xuất khẩu có thế mạnh, sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của huyện tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước	Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND các xã, thị trấn
III	**Phát triển xã hội số**		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
2	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện
3	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức khác trên 70%	Giám đốc Ngân hàng nhà nước chi nhánh huyện Lục Nam	Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện; các DN viễn thông trên địa bàn huyện cung cấp Mobile Money
4	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 95%	Trưởng phòng Y tế	UBND các xã, thị trấn

STT	Chỉ tiêu	Chủ trì theo dõi, đôn đốc	Chủ trì thực hiện
IV	**An toàn, an ninh mạng**		
1	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đạt 100% *(đối với các cơ quan nhà nước tự xây dựng hệ thống thông tin)*.	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn
2	Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 50% *(đối với các hệ thống thông tin tự xây dựng)*.	Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn